

Đô thị hóa và những vấn đề kinh tế - xã hội vùng ven đô Hà Nội hiện nay (Trường hợp nghiên cứu xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội) : Luận văn ThS. Khu vực học: 60 31 60 \ Bùi Văn Tuấn ; Nghd. : GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc

1. Đô thị hóa là hiện tượng tất yếu, khách quan và có tính toàn cầu với sự chuyển đổi mạnh mẽ, sâu sắc và toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá của một vùng, một khu vực hay một đơn vị từ nông thôn sang thành thị. Trong hơn hai thập kỷ qua, đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra mạnh mẽ, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập của đất nước.

Hà Nội là một trong hai thành phố có tốc độ đô thị hóa cao nhất của cả nước và có sức lan tỏa theo chiều rộng. Quá trình đô thị hóa ở Hà Nội được tập trung ở khu vực ven đô và ngoại thành, vùng ven đô được xem là các quận, huyện nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa khu vực nội thành và ngoại thành, ở đó nền văn minh nông nghiệp được tiếp xúc nhanh với nền văn minh công nghiệp, thương mại.

Nằm trong khu vực ven đô, xã Mễ Trì chịu sự tác động của quá trình đô thị hóa, kinh tế-xã hội đã có nhiều biến đổi, cơ sở hạ tầng kỹ thuật được xây dựng, nhiều khu đô thị hiện đại xuất hiện, đời sống của người dân từ đó cũng có nhiều sự thay đổi. Tuy nhiên, đô thị hóa nhanh và tự phát trên diện rộng cũng làm nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực như: tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, phân tầng xã hội ngày một sâu sắc, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân và sự phát triển toàn diện của khu vực ven đô hiện nay.

Sở dĩ chọn xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội làm địa bàn nghiên cứu là vì các lý do: (1) Mễ Trì là nơi thuận lợi trong việc triển khai nghiên cứu; (2) Mễ Trì là địa phương diễn ra tốc độ đô thị hóa nhanh so với các địa phương khác trong khu vực ven đô; (3) Sự giao thoa trong sinh hoạt đời sống của cư dân ven đô với Hà Nội diễn ra với tần suất lớn, nên tính chất đô thị đã xuất hiện nhiều trong cuộc sống của người dân. Vị thế của một bộ phận không nhỏ dân cư đã thay đổi về căn bản, từ cư dân nông thôn đã được công nhận là thị dân một cách chính thức. (4) Khả năng thích ứng của người dân đang sống ở vùng ven

đô hiện nay trước sự tác động của đô thị hóa.

Tác giả luận văn chọn thời gian nghiên cứu từ năm 2000 đến nay là vì đây có thể là giai đoạn thể hiện rõ nét quá trình đô thị hóa ở Mê Trì. Điều này được thể hiện qua Chiến lược phát triển KT-XH của địa phương trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Mê Trì lần thứ XX (2000), các chính sách của Đảng, Nhà nước và UBND thành phố Hà Nội đối với sự phát triển của Mê Trì, khu vực phía Tây của thủ đô.

Nghiên cứu *Đô thị hóa và những vấn đề kinh tế-xã hội vùng ven đô Hà Nội hiện nay, qua trường hợp xã Mê Trì, huyện Từ Liêm* như là một mô hình về biến đổi kinh tế-xã hội khu vực vùng ven đô dưới sự tác động của đô thị hoá ở Hà Nội hiện nay.

2. Đề tài luận văn tập trung giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể:

- Tìm hiểu cơ sở lý luận và thực tiễn về tác động của đô thị hóa tới cấu trúc kinh tế-xã hội khu vực vùng ven đô hiện nay.

- Nghiên cứu trường hợp xã Mê Trì để rõ thực trạng và những nguyên nhân tác động tích cực, tiêu cực của quá trình đô thị hóa đến đời sống kinh tế-xã hội của người dân hiện nay.

- Đề xuất phương hướng, giải pháp về quản lý quy hoạch, phát triển kinh tế-xã hội ở Mê Trì và khu vực ven đô trong quá trình đô thị hóa nhằm phát triển vùng ven đô Hà Nội hài hòa và bền vững.

3. Về vấn đề đô thị và đô thị hóa được giới nghiên cứu trong nước và nước ngoài đặc biệt quan tâm, trong những năm qua đã có nhiều thành tựu quan trọng nghiên cứu đến các vấn đề nói chung của đô thị và đô thị hóa.

- Ở các nước phát triển đô thị đã trở thành nội dung chủ yếu của chiến lược phát triển đất nước, do vậy nghiên cứu đô thị hóa phát triển mạnh mẽ với đủ mọi lĩnh vực nghiên cứu trong đó có Đô thị học, Xã hội học đô thị... Thành tựu nghiên cứu đô thị trên thế giới, trong đó đô thị hóa và đô thị hóa vùng ven, ngoại ô là những tài liệu tham khảo có giá trị cao cho việc triển khai nghiên cứu của luận văn.

Trong bối cảnh phát triển và hội nhập, các vấn đề về đô thị và đô thị hoá đã thu hút sự quan tâm của giới học giả nước ngoài, đặc biệt là các nhà Việt Nam học quốc tế. Nhiều chuyên gia về đô thị đã giữ vai trò chủ chốt trong hàng loạt các chương trình nghiên cứu và hội thảo khoa học quốc tế về đô thị Việt Nam truyền thống và hiện đại, về đô thị hoá và đô thị hóa vùng ven đô. Mặc dù phần nhiều không phải là những chuyên khảo về đô thị hóa vùng ven đô nhưng kết quả của những nghiên cứu trên có ý nghĩa gợi mở vấn đề, cung cấp nhiều thông tin có giá trị làm cơ sở cho việc nghiên cứu đô thị hóa ở nước ta nói chung và đô thị hóa vùng ven đô Hà Nội hiện nay nói riêng.

- Trong những thập kỷ qua, nhất là từ khi Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới, việc nghiên cứu đô thị và đô thị hóa, từ truyền thống đến hiện đại của các học giả trong nước có bước phát triển vượt bậc. Đối tượng nghiên cứu là toàn bộ đời sống đô thị, trên bình diện cả nước, từng vùng miền hoặc từng đô thị cụ thể, bao gồm cả những nghiên

Phân tầng xã hội (bất bình đẳng xã hội) là hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt tại các khu vực đang có sự chuyển đổi mạnh như vùng ven đô. Do vậy cần phải hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội để hỗ trợ cho những nhóm yếu thế ở khu vực này. Các chương trình tạo việc làm, nâng cao thu nhập, phát triển nghề nghiệp... cần được đầu tư đúng mức để đạt hiệu quả giảm nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp. Nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe-các dịch vụ xã hội cơ bản cũng là giải pháp quan trọng để giảm thiểu bất bình đẳng xã hội và xóa nghèo bền vững, khi cơ chế thị trường đang tác động bất lợi đối với các nhóm yếu thế ở khu vực này.

Tăng cường nâng cao nhận thức cho cộng đồng về tầm quan trọng của môi trường đối với sức khỏe và chất lượng cuộc sống. Tích cực thực hiện các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng sử dụng các nhiên liệu sạch trong sinh hoạt thay cho các loại nhiên liệu gây ô nhiễm không khí và nguồn nước sinh hoạt.

Sự tham gia của cộng đồng là phương pháp mới, thích hợp để tạo ra một phong trào trong cộng đồng đối với công tác quản lý, phát triển đô thị. Đây cũng một việc làm đáp ứng các nhu cầu, mong muốn của người dân được tham gia đóng góp ý kiến vào công tác quản lý, quy hoạch đối với địa bàn mình đang sinh sống. Để mọi người dân được tham gia ngày càng đầy đủ vào quá trình xây dựng, quy hoạch và quản lý phát triển chung ở Mỹ Trì. Cũng qua việc đổi mới phương thức làm quy hoạch và quản lý đô thị như vậy sẽ giúp hoàn thiện hơn nữa mối quan hệ giữa các cấp chính quyền với người dân và các cộng đồng cơ sở. Vì thế nên phổ biến cách tiếp cận này trong qui hoạch đô thị, trong các dự án phát triển cộng đồng, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội đô thị... Việc một bộ phận người dân Mỹ Trì cho rằng họ chưa được tham gia vào việc trao đổi ý kiến một số khâu trong quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư cần được chú ý tìm hiểu và khắc phục, để tránh gặp phải những trở ngại trong quá trình tiếp tục triển khai chỉnh trang, mở rộng đô thị ở khu vực này.

cứu có tính tổng hợp, cả những nghiên cứu có tính chuyên biệt, trong đó, vấn đề đô thị hóa là một nội dung trọng tâm, thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu cũng như các nhà quản lý đô thị.

Liên quan đến vấn đề đô thị hóa, chúng ta có thể phân ra thành các chủ đề nghiên cứu về đô thị hóa ở Việt Nam như: nghiên cứu về vấn đề chung của đô thị hóa; nghiên cứu đô thị hóa tác động đến kinh tế-xã hội; nghiên cứu đô thị hóa tác động đến vấn đề lao động, việc làm; nghiên cứu đô thị hóa gắn với phát triển khu vực làng xã ven đô và một số nghiên cứu về đô thị hóa ở Mỹ Trì.

Những nghiên cứu về đô thị của Việt Nam, ở mức độ này hay mức độ khác, đều có đề cập đến đô thị hóa và đô thị hóa vùng ven trong thời gian gần đây xuất hiện tương đối nhiều, bao gồm cả các sách chuyên khảo và các nghiên cứu, tham luận đăng trên các tạp chí chuyên ngành.

Có thể thấy, những nghiên cứu có tính chuyên khảo về đô thị hóa vùng ven về số lượng xuất hiện chưa nhiều. Tuy nhiên, chủ đề này ngày càng thu hút sự quan tâm của đông đảo các nhà khoa học, các nhà quản lý trong nước. Các công trình này đã đề cập đến vấn đề đô thị hóa nói chung, phản ánh vấn đề ở từng đô thị riêng biệt, bao gồm các sách chuyên khảo, các luận văn, luận án, các đề tài khoa học đã và đang triển khai.

Tóm lại, đô thị hóa, đô thị hóa vùng ven đã và đang được đông đảo các nhà khoa học và quản lý quan tâm nghiên cứu, đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, Tuy vậy, cho đến nay nghiên cứu về *đô thị hóa tác động đến các vấn đề về kinh tế-xã hội vùng ven đô* vẫn là một chủ đề nghiên cứu thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, nhà quản lý đô thị, đặc biệt nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện, tổng hợp và liên ngành vấn đề này là vô cùng cần thiết. Cần có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan khoa học và các cơ quan quản lý thực tiễn, triển khai các chương trình nghiên cứu đòi hỏi yêu cầu tổng hợp và tính liên ngành rất cao.

4. Phương pháp sưu tầm và phân tích tư liệu được sử dụng trong luận văn nhằm nghiên cứu, thu thập tư liệu trên cơ sở các sách, bài báo chuyên khảo đã được công bố, từ đó phân loại, hệ thống và hình thành hệ thống thư mục các tài liệu nghiên cứu để thấy được đặc điểm chung cũng như đặc trưng riêng của quá trình đô thị hóa vùng ven đô trước đây và hiện nay.

Phương pháp xã hội học lịch sử được sử dụng trong luận văn nghiên cứu quá trình hình thành, vận động và phát triển của Mỹ Trì từ trước tới nay, đặt nghiên cứu gắn với hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể.

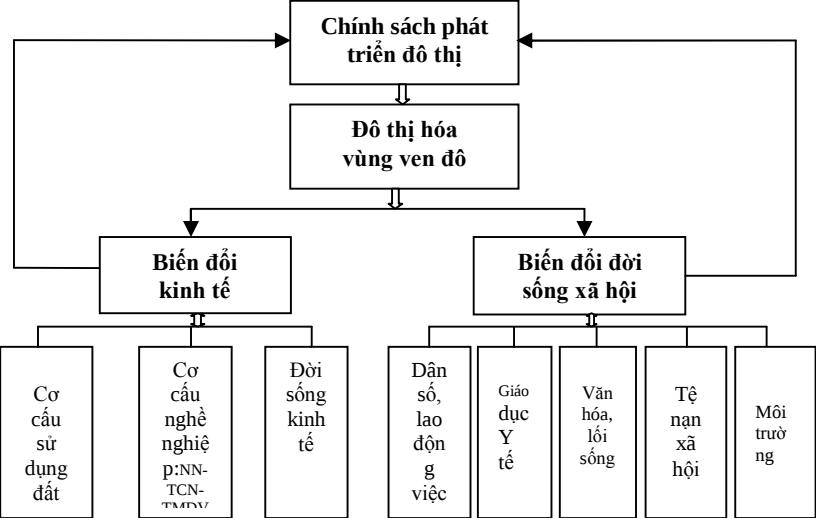
Phương pháp định lượng, định tính trong điều tra xã hội học được vận dụng với ba hình thức chủ yếu trong quá trình nghiên cứu luận văn là phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và điều tra bảng hỏi. Điều tra bảng hỏi được tiến hành gắn liền với thiết kế phiếu trưng cầu ý kiến bao gồm hệ thống các câu hỏi mang tính giả thuyết theo phương án phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Trong xử lý kết quả điều tra, nghiên cứu sẽ nhờ sự hỗ trợ tối đa của phần

mềm thống kê kinh tế-xã hội SPSS.

Phương pháp quan sát cách thức sinh hoạt của người dân tại Mễ Trì trong một thời gian nhất định, nhằm tìm hiểu về thói quen sinh hoạt, sự thích nghi lối sống đô thị trong cách xây dựng nhà ở, quan hệ gia đình cũng như các sinh hoạt tập thể để phân nào đánh giá được những tác động của đô thị hóa đối với đời sống của người dân hiện nay, qua đó có thêm cơ sở cho những phân tích, đánh giá phục vụ nghiên cứu của luận văn.

Tác giả luôn ý thức được rằng mỗi phương pháp và kỹ thuật được sử dụng trong luận văn cần phải phù hợp với từng nội dung nghiên cứu cụ thể và phải được đặt trong các mối quan hệ tổng thể để có thể nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện, toàn bộ quá trình hình thành, biến đổi, các mối quan hệ, các chiều tác động của đô thị hóa đối với đời sống kinh tế-xã hội của người dân ven đô hiện nay. Đến đây phương pháp nghiên cứu liên ngành được sử dụng như một phương pháp chủ công trong quá trình nghiên cứu của luận văn.

5. Khung lý thuyết nghiên cứu



6. Đóng góp của luận văn

Có thể góp phần cung cấp thông tin, bổ sung nguồn tư liệu cho nghiên cứu về vấn đề đô thị hóa vùng ven đô hiện nay.

Qua nghiên cứu tác giả mong muốn giúp người đọc có cái nhìn toàn diện về thực trạng và những yếu tố tác động của quá trình đô thị hóa đến đời sống kinh tế-xã hội của người dân vùng ven đô hiện nay. Qua nghiên cứu, tác giả luận văn đề xuất một số hướng nghiên cứu về lĩnh vực này trong giai đoạn tiếp theo làm tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu quan tâm đến vấn đề này.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn tập trung vào ba

Có thể thấy, việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất đô thị ở khu vực vùng ven đô hiện nay cần phải có kế hoạch cụ thể và nghiên cứu các phương án giúp nông dân chuyển đổi ngành nghề, xây dựng cuộc sống tốt hơn khi nhận tiền đền bù đất đai. Nghiên cứu và áp dụng theo cách phân chia thành 3 khu vực: Nội thành, vùng ven và ngoại thành, qua đó ban hành các quy định nhằm hạn chế hoặc kiểm soát tốc độ đô thị hóa đối với khu vực vùng ven đô.

Công tác quy hoạch vùng ven đô phải sát với thực tế, hạn chế phát triển những khu nhà ở tự phát, mạng lưới giao thông không hoàn chỉnh. Cần khai thác triệt để lợi thế, vị trí vùng ven vào quá trình phát triển những hành lang thương mại, dịch vụ theo phương châm *đường tới đâu, văn minh đến đó*. Thực tế cho thấy việc hình thành đồng bộ những trung tâm giải trí, văn hóa, thể thao hay hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẽ tạo sự sầm uất cho vùng ven để khu vực này “cắt cánh”. Nhu cầu đầu tư hạ tầng ưu tiên cho vùng ven là giao thông và thoát nước.

Quá trình đô thị hóa và mở rộng đô thị, vùng ven là vùng đất dự trữ cho phát triển của thành phố, tuy nhiên sự phát triển tự phát của vùng ven đã diễn ra trong một thời gian dài, nên dẫn đến nhiều khu đất trống đã có chủ đầu tư và quy mô rất manh mún. Do vậy, công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng cho những dự án lớn dự báo sẽ gặp một số khó khăn nhất định. Mặc dù đã có nhiều quyết định giao đất với diện tích lớn, tuy nhiên cần phải xem lại hiệu quả và có văn bản thu hồi, tiến hành quy hoạch phân bổ đồng đều giữa các khu dân cư, khu đô thị phù hợp với địa bàn và khả năng phát triển của khu vực ven đô hiện nay.

Trong lĩnh vực lao động, việc làm, do chưa trải nghiệm, cọ xát nhiều với kinh tế thị trường, cùng với đặc điểm tâm lý xã hội, người dân vùng ven nhận thấy mình chưa thực sự năng động, quyết đoán, chưa dám chấp nhận rủi ro trong đầu tư, phát triển. Mong muốn có việc làm ổn định cho dù thu nhập thấp hơn là có thu nhập cao nhưng lắm rủi ro được thể hiện khá rõ trong dân cư. Điều này khiến cho họ chưa thật sự sẵn sàng đương đầu thử sức trong môi trường phát triển mới. Hiểu được đặc điểm này, chính quyền cần tìm ra các nhóm xã hội năng động (doanh nhân trẻ, kỹ sư, kỹ thuật viên,..) và có các giải pháp thích hợp để động viên, đào tạo, trang bị kiến thức cho người dân. Khuyến khích và tạo điều kiện cho họ thử sức, cọ xát nhiều hơn với thực tiễn để họ trở thành nhóm xã hội động lực, dẫn đường cho các lực lượng kinh tế xã hội khác phát triển. Mặt khác, phát triển một hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm trong sản xuất kinh doanh cũng là một hướng đi không chỉ giải quyết các vấn đề xã hội mà còn tạo cơ sở cho sự vững tin và ý chí của những nhóm xã hội năng động trong sản xuất kinh doanh của khu vực này hiện nay.

Tăng cường giáo dục nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới đối với cư dân ven đô, hạn chế những hành vi xấu làm ảnh hưởng đến lối sống văn minh, thanh lịch của cư dân khu vực này. Thực hiện quản lý tốt hơn đối với dân nhập cư, góp phần lập lại trật tự xã hội đảm bảo cho việc xây dựng xã hội ổn định, bền vững.

quy hoạch xây dựng và chỉnh trang đô thị sẽ tạo nên tính hợp lý mạnh mẽ bởi chính những kết quả của qui trình này quay trở lại phục vụ đắc lực cho cuộc sống của người dân.

Qua kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, người dân khẳng định đô thị hóa là rất cần thiết đối với địa phương trong quá trình phát triển hiện nay. Người dân tỏ ra phấn khởi, hài lòng và mong chờ địa phương ngày càng phát triển hơn để phục vụ cuộc sống của họ thiết thực hơn. Chính quá trình đô thị hóa đã có sự tác động làm thay đổi cuộc sống của họ, đem lại sự tự tin và năng động hơn trong cuộc sống của người dân. Điều đó cho thấy sự thích ứng mạnh mẽ của người dân đối với quá trình đô thị hóa ở khu vực này.

Bên cạnh những mặt tích cực, quá trình đô thị hoá đã làm các vấn đề xã hội ở địa phương có nhiều thay đổi, diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm gia tăng, sự chuyển đổi nghề nghiệp của người dân chưa bắt kịp với tốc độ phát triển kinh tế ở địa phương, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư thoả đáng, tệ nạn xã hội xuất hiện ngày một nhiều, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của cư dân ven đô.

Vấn đề hà ở ở Mễ Trì hiện nay cũng là một vấn đề quan trọng, tình trạng thiếu nhà ở, đặc biệt là dân nghèo và những người mới nhập cư đến. Điều này dẫn đến tình trạng một số cá nhân, hộ gia đình đã bất chấp những quy định quản lý xây dựng ở địa phương, tự ý san lấp, lấn chiếm, sang nhượng đất để xây nhà một cách tạm bợ, tùy tiện không theo quy hoạch gây ảnh hưởng đến mỹ quan ở Mễ Trì. Việc này đã làm xuất hiện tình trạng “nhà không số, phố không tên” chen lấn hỗn độn và chật chội.

Môi trường bị ô nhiễm do tình trạng chiếm dụng đất công, san lấp mặt bằng, lấn chiếm lòng đường để làm nhà và xây dựng trái phép diễn ra hàng ngày làm cản trở đến việc tiêu, thoát nước và chất thải ở Mễ Trì. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng, đường xá nhỏ hẹp, nguồn nước ngầm bị đe dọa nhiễm bẩn, không khí ngày càng ô nhiễm do bụi công trường, khói xe, bãi rác....

Nhìn chung, dưới sự tác động của quá trình đô thị hóa nhanh, Mễ Trì đã và đang chuyển mình từ một cộng đồng làng xã truyền thống thành một đô thị phát triển ở khu vực vùng ven phía Tây của Thủ đô và có thể trong tương lai không xa nó sẽ không còn là vùng ven nữa! Sự chuyển đổi này không chỉ thể hiện ở hoạt động kinh tế nông nghiệp đang mất đi và sinh kế của người dân giờ đây chủ yếu nhờ vào các hoạt động dịch vụ và phi nông nghiệp. Quá trình chuyển đổi này cũng cho thấy những khác biệt và xung đột giữa các nhóm cư dân mới và cũ, giữa lối sống xô bồ của những người di cư và kiểu cổ kết cộng đồng của nhóm cư dân gốc ở địa phương. Quan sát các động thái kinh tế-xã hội ở một địa bàn thuộc khu vực vùng ven đang chuyển đổi có ý nghĩa quan trọng trong nhận thức về các quy luật đổi thay của kinh tế-xã hội và khả năng thích ứng với cuộc sống mới của các cộng đồng ven đô đang bị cuốn vào con lốc đô thị hóa hiện nay.

Từ nghiên cứu thực qua trường hợp nghiên cứu xã Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội, chúng tôi đưa ra một số giải pháp và định hướng phát triển cho Mễ Trì nói riêng và khu vực vùng ven đô nói chung trong quá trình đô thị hóa ở Hà Nội hiện nay:

chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp tiếp cận nghiên cứu đô thị hóa và những vấn đề kinh tế-xã hội vùng ven đô

Chương 2: Đô thị hóa vùng ven đô Hà Nội: trường hợp nghiên cứu xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm

Chương 3: Tác động của đô thị hóa đến sự biến đổi kinh tế-xã hội xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm hiện nay

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN

VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU ĐÔ THỊ HÓA

VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG VEN ĐÔ

1. Cách tiếp cận nghiên cứu *Đô thị hóa và những vấn đề kinh tế-xã hội vùng ven đô Hà Nội hiện nay* của luận văn trước hết là tiếp cận từ quan điểm xã hội học lịch sử, xem đô thị hóa ở Mễ Trì như là bộ phận không thể tách rời với hệ thống đô thị Việt Nam nói chung và đô thị hóa ven đô Hà Nội nói riêng.

Tiếp cận từ quan điểm đô thị và đô thị hoá, hướng tiếp cận này đòi hỏi phải xem xét toàn bộ quá trình thiết kế, quy hoạch phát triển vùng ven phù hợp đặc thù đô thị, khác biệt với nông thôn. Việc hoạch định và thực thi chính sách mở rộng đô thị không thể không xuất phát đầy đủ từ thực tiễn của đất nước, từ đặc điểm đô thị và đô thị hoá ở Việt Nam và Hà Nội.

Tiếp cận từ quan điểm nhân học và địa lý học, đô thị hóa được hiểu là sự di cư từ nông thôn vào thành thị, là sự tập trung ngày càng nhiều dân cư sống trong vùng lãnh thổ đô thị. Nói cách khác, đó chính là quá trình gia tăng tỷ lệ cư dân đô thị trong tương quan với tổng dân số quốc gia. Đây chính là một trong những dấu hiệu quan trọng để đánh giá mức độ đô thị hóa của một quốc gia, khu vực hay một đơn vị cụ thể. Ngày nay các nhà khoa học chủ yếu theo hướng nghiên cứu đô thị hóa như là một quá trình kinh tế-xã hội lịch sử mang tính quy luật, trên quy mô toàn cầu.

Tiếp cận từ quan điểm xã hội học, từ lý thuyết cấu trúc chức năng và biến đổi xã hội của các tác giả xã hội học như E. Durkheim, T. Parsons, H. Spencer... các tác giả coi khu vực nghiên cứu như một tiểu hệ thống của hệ thống xã hội của một vùng, một quốc gia hay một đơn vị cụ thể, tương tự Mễ Trì là tiểu hệ thống của huyện Từ Liêm và các thôn Thượng, Hạ, Phú Đô là tiểu hệ thống của xã Mễ Trì. Việc biến đổi chức năng sản xuất đã dẫn tới biến đổi chức năng của cộng đồng xã hội khu vực nghiên cứu, cơ cấu kinh tế-xã hội ở Mễ Trì hiện nay biến đổi là do hệ quả của quá trình đô thị hoá, trong đó có sự tác động của nhiều nhân tố.

Cuối cùng, tác động của đô thị hóa đến những vấn đề kinh tế-xã hội vùng ven đô Hà Nội hiện nay phải là sự tổng hợp cả hiệu quả kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh; cả tác động tại chỗ và tác động trên diện rộng; cả địa phương và thành phố. Tiếp cận từ quan điểm phát triển là hướng cần phải quan tâm trong mọi chính sách phát triển và mở rộng đô thị, lựa chọn hướng phát triển phải lấy mục tiêu cao nhất của nó là phát triển xã hội, phát triển con người gắn với bảo vệ môi trường sống, phải tính toán đầy đủ các xu hướng của tương lai.

2. Một số lý thuyết nghiên cứu, có thể nói cùng với quá trình nghiên cứu về đô thị các nhà nghiên cứu trên thế giới và trong nước trong những năm qua đã đưa ra rất nhiều

KẾT LUẬN

Đô thị hóa là hiện tượng tất yếu, khách quan và có tính toàn cầu với sự chuyển đổi mạnh mẽ, sâu sắc và toàn diện trên các lĩnh vực, tạo ra những biến đổi về kinh tế, xã hội, văn hoá của một vùng, một khu vực hay một đơn vị từ nông thôn sang thành thị. Mễ Trì là địa phương có nhiều đặc trưng tiêu biểu cho đô thị hóa vùng ven đô Hà Nội trong quá trình phát triển hiện nay.

Những vấn đề kinh tế-xã hội xã Mễ Trì trong quá trình đô thị hóa cho thấy sự thay đổi các chính sách kinh tế, sự xuất hiện các công trình đô thị, sự chuyển hóa quyền sử dụng đất,... đã dần dần biến những vùng quê yên ả, thanh bình thành những khu đô thị sôi động, ồn ào. Những biến đổi đó diễn ra trên tất cả các lĩnh vực, từ cơ cấu nghề nghiệp, nguồn thu nhập, mức sống đến nhà ở, cơ sở hạ tầng và từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần của người dân.

Cơ cấu nghề nghiệp ở Mễ Trì hiện nay đã có nhiều biến đổi, các ngành nghề như phi nông nghiệp, dịch vụ, thương mại xuất hiện ngày càng nhiều và phát triển mạnh, do đó thu nhập từ những ngành này tăng dần tỷ trọng trong cơ cấu nguồn thu của các hộ gia đình. Tuy nhiên mức độ chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp của các hộ gia đình giữa các thôn ở Mễ Trì là khác nhau, tùy thuộc điều kiện của từng thôn và nhu cầu của từng hộ gia đình. Các yếu tố có vai trò quan trọng tác động đến chuyển đổi nghề nghiệp của người dân là: sự hiện diện của các ngành nghề truyền thống, thị trường tiêu thụ, chính sách chuyển đổi nghề ở địa phương và nhu cầu chuyển đổi của các cá nhân, hộ gia đình.

Văn hóa, lối sống ở Mễ Trì đã có nhiều sự thay đổi, được thể hiện rõ trong sự thay đổi về kiến trúc, kết cấu nhà ở, cách sử dụng thời gian nhàn rỗi... Có thể nhận thấy sự đa dạng về thành phần dân cư và khác biệt trong văn hóa, lối sống hàng ngày là một sự pha trộn, giao thoa giữa văn hóa đô thị và văn hóa nông thôn ở Mễ Trì hiện nay.

Nghiên cứu cho thấy, tác động của đô thị hóa ở Mễ Trì được biểu hiện ở nhiều mức độ khác nhau, tùy thuộc vào từng lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội. Có một số lĩnh vực thay đổi khá nhanh chóng trong quá trình đô thị hóa như tiện nghi nhà ở, hành vi ứng xử đối với môi trường, các phương tiện văn hóa tinh thần, tuy nhiên một số lĩnh vực còn thể hiện sự thay đổi chậm hơn. Sự tăng lên của đời sống vật chất chưa đủ xung lực để làm biến đổi mạnh mẽ đời sống văn hóa của cư dân. Sự biến đổi các hoạt động kinh tế-xã hội của cư dân còn tùy thuộc vào môi trường văn hóa của địa phương và điều kiện sống của gia đình. Các gia đình có thu nhập cao, các gia đình làm nghề phi nông nghiệp thường thích ứng nhanh hơn với đời sống đô thị và đóng vai trò tiên phong trong việc chuyển đổi lối sống theo định hướng đô thị.

Người dân ngày càng quan tâm hơn đến quy hoạch và chỉnh trang đô thị, vì chính điều đó đem lại lợi ích thiết thực hàng ngày cho họ. Hầu hết người dân ở Mễ Trì được khảo sát khẳng định họ đều tham gia góp ý kiến vào qui hoạch, xây dựng và chỉnh trang đô thị nếu được chính quyền trưng cầu ý kiến. Chính sự tham gia của cộng đồng trong quá trình

thích ứng với những điều kiện mới, đồng thời một số các hoạt động văn hóa khác, mang tính chất đô thị xuất hiện và ngày càng được nhiều người dân hưởng ứng.

Nghiên cứu cũng cho thấy là tác động của đô thị hóa biểu hiện ở mức độ khác nhau, tùy thuộc vào từng lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội ở Mỹ Trì. Có một số lĩnh vực thay đổi khá nhanh chóng trong quá trình đô thị hóa như tiện nghi nhà ở, hành vi ứng xử đối với môi trường, các phương tiện văn hóa tinh thần, tuy nhiên một số lĩnh vực còn thể hiện sự thay đổi chậm hơn. Sự tăng lên đời sống vật chất chưa đủ xung lực để làm biến đổi mạnh mẽ đời sống văn hóa của cư dân. Đồng thời sự biến đổi các hoạt động kinh tế-xã hội của cư dân này còn tùy thuộc vào môi trường văn hóa của địa phương và điều kiện sống của các hộ gia đình. Các gia đình có thu nhập cao, các gia đình làm nghề phi nông nghiệp thường thích ứng nhanh hơn với đời sống đô thị và đóng vai trò tiên phong trong việc chuyển đổi lối sống theo định hướng đô thị.

phương pháp tiếp cận và lý thuyết nghiên cứu về đô thị, đô thị hóa như: *Lý thuyết hiện đại hóa, Lý thuyết đô thị hóa quá mức, Lý thuyết phụ thuộc và Lý thuyết đô thị hóa xã hội chủ nghĩa*

3. Để có công cụ cần thiết phục vụ cho việc đi sâu nghiên cứu, tác giả luận văn đã tiến hành khảo cứu lại các thuật ngữ, khái niệm: *Đô thị; vùng ven đô; Đô thị hóa; Đô thị hóa vùng ven; Biến đổi xã hội; Lối sống đô thị...* Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã tìm cách căn chỉnh và dung hoà các quan niệm chung với những vận dụng cụ thể của Việt Nam, của Hà Nội để không chỉ làm rõ hơn độ chuẩn xác của các thuật ngữ, khái niệm, mà còn tìm ra cách lý giải những trường hợp cụ thể.

Chương 2

ĐÔ THỊ HÓA VÙNG VEN HÀ NỘI

TRƯỜNG HỢP: XÃ MỄ TRÌ-HUYỆN TỪ LIÊM

2.1. Một số nhân tố tác động đến quá trình đô thị hóa vùng ven

2.1.1. Trước hết, yêu cầu đô thị hóa vùng ven căn cứ trên các đặc điểm cơ bản khác biệt của đời sống đô thị với đời sống nông thôn, qua đó xác định các yếu tố tác động của thành thị lên nông thôn và ngược lại. Điều này yêu cầu bức thiết đối với việc đổi mới, tăng cường công tác quy hoạch, mở rộng và phát triển vùng ven đô ở nước ta hiện nay.

2.1.2. Tác động của hoạt động kinh tế đối với quá trình phát triển đô thị và đô thị hóa vùng ven là rất quan trọng, có thể nói nhân tố kinh tế không thể tách rời khỏi đô thị hóa. Sự phát triển của các đô thị trên thế giới đều gắn liền với động thái của nền kinh tế, bao gồm việc sản xuất, trao đổi và phân phối hàng hóa. Những đô thị cổ với vai trò sản xuất không lớn nhưng luôn là trung tâm chính trị, tôn giáo và đặc biệt là trung tâm giao dịch thương mại cho dù giai đoạn đó, các giao dịch kinh tế rất đơn giản (trao đổi nông sản và các nhu yếu phẩm phục vụ đời sống hàng ngày). Thời kỳ văn minh công nghiệp và hậu công nghiệp, đặc biệt là văn minh công nghệ cao thì những biểu hiện giữa quan hệ của sự phát triển kinh tế với sự phát triển đô thị, tầm vóc và vai trò của đô thị càng trở rõ rệt, phức tạp và khăng khít hơn. Ngày nay, các thành phố lớn nhất trên thế giới cũng chính là nơi có nền kinh tế mạnh nhất thế giới.

2.1.3. Đô thị hóa và phát triển đô thị luôn có mối quan hệ với khoa học-kỹ thuật. Có thể mục đích ban đầu của những phát triển khoa học-kỹ thuật không phải là để phục vụ đô thị hóa nhưng các thành tựu khoa học-kỹ thuật đã gây ra những thay đổi căn bản cấu trúc hoạt động và hình thái không gian của đô thị.

2.1.4. Cơ chế chính sách của thể chế chính trị rõ ràng có ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế xã hội và do vậy cũng có ảnh hưởng đến phát triển đô thị. Trong lịch sử thế giới, sự thay đổi chế độ chính trị từ phong kiến sang tư bản chủ nghĩa cùng với những chính sách của nó đã thúc đẩy nền kinh tế phát triển tạo nên quá trình đô thị hóa sâu rộng ở các nước phát triển thời kỳ công nghiệp hóa.

2.1.5. Xu thế hội nhập và kinh tế thị trường ngày nay, không một quốc gia nào có thể phát triển một cách ổn định và hài hòa nếu không tham gia vào quá trình hội nhập, đó là xu thế tất yếu. Việc hội nhập là tiền đề, là động lực cho sự phát triển. Kinh tế đô thị vốn là con đẻ của kinh tế hàng hóa là kết quả phát huy tác dụng của cơ chế thị trường. Nhưng chỉ có sản xuất thì không thể hình thành đô thị hoàn chỉnh, cần phải có sự bảo đảm thị trường lưu thông. Trên một ý nghĩa nào đó, thị trường bên ngoài càng quan trọng. Song nó phát triển và tác động theo qui luật khách quan, nên trong quản lý đô thị cần phải tuân thủ và vận dụng sáng tạo.

độ tuổi. Những người trẻ tuổi ít quan tâm, ít tích cực hơn trong sự tham gia này. Thái độ này không có khác biệt đáng kể giữa những người có học vấn cao hay thấp. Có thể do đây là hoạt động còn mới mẻ và việc tham gia của người dân vẫn còn hạn chế.

Tham gia vào công tác quản lý đô thị, có 61,5% người dân được hỏi ý kiến quan tâm tới việc tham gia quản lý xây dựng và phát triển khu dân nơi mình đang sống, (xem bảng dưới). Tỷ lệ người đã tham gia vào các lĩnh vực trên không nhiều, chỉ ở lĩnh vực giữ vệ sinh môi trường là cao nhất nhưng cũng chỉ đạt tới 38,5%. Bên cạnh đó tỷ lệ mong muốn tham gia quản lý vào các lĩnh vực để xây dựng và phát triển đô thị của họ cao hơn (chiếm trên 50% số người được hỏi).

3.3. Tiểu kết

Kinh tế-xã hội ở xã Mễ Trì trong quá trình đô thị hóa cho thấy sự thay đổi các chính sách kinh tế vĩ mô, sự xuất hiện các công trình đô thị, khu chức năng, cơ sở sản xuất, sự chuyển hóa quyền sử dụng đất, v.v... đã dần dần biến những vùng quê yên ả thanh bình thành những khu đô thị mang dáng dấp hiện đại. Những biến đổi diễn ra trên tất cả các lĩnh vực, từ cơ cấu nghề nghiệp, nguồn thu nhập, mức sống đến nhà ở, cơ sở hạ tầng; từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần.

Cơ cấu kinh tế, nghề nghiệp đã có nhiều biến đổi trong quá trình đô thị hóa. Các ngành nghề phi nông nghiệp phát triển, nguồn thu nhập từ các ngành này tăng dần trong cơ cấu nguồn thu của các hộ gia đình. Các gia đình làm nghề phi nông nghiệp thường có thu nhập cao hơn so với các gia đình làm nông nghiệp, hoặc chưa kịp chuyển đổi nghề nghiệp. Tuy nhiên mức độ thay đổi về cơ cấu nghề nghiệp ở các thôn ở Mễ Trì là khác nhau tùy thuộc điều kiện của từng hộ, từng thôn.

Ở Mễ Trì hiện nay có sự pha trộn giữa những đặc trưng đô thị và đặc trưng nông thôn về khuôn mẫu nhà ở và cơ sở hạ tầng. Đồng thời có mối quan hệ nhất định giữa mức độ đô thị hóa và đặc điểm nhà ở và cơ sở hạ tầng, đô thị hóa càng cao thì diện tích đất ở và nhà của các hộ gia đình càng nhỏ, kiểu kiến trúc nhà ở càng mang tính hiện đại hơn, chất lượng nhà tắm, nhà vệ sinh cao hơn và hành vi ứng xử với môi trường của người dân mang đặc trưng đô thị hơn. Chất lượng nhà ở và tiện nghi sinh hoạt của các hộ gia đình, việc xử lý rác thải trong thời điểm khảo sát 2010 đã tăng lên rõ rệt.

Đặc điểm của một xã hội vừa mang dáng dấp của nông thôn, vừa mang dáng dấp của đô thị cũng được thể hiện khá rõ nét trong các hoạt động văn hóa giáo dục. Vấn đề giáo dục đã được quan tâm nhiều hơn, không chỉ từ phía cán bộ lãnh đạo địa phương mà cả từ mỗi người dân. Điều đó đã làm cho kết quả giáo dục ở địa phương ngày càng đạt chất lượng cao hơn. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu cũng cho thấy tính chất cố kết cộng đồng làng xã vẫn còn được duy trì không quá lỏng lẻo trong quá trình đô thị hóa ở đây. Điều đó khẳng định sự thay đổi không giống nhau của các yếu tố văn hóa ở Mễ Trì trong quá trình đô thị hóa, một số yếu tố dần biến mất, một số yếu tố khác được bảo lưu và chuyển hóa để

3.2.7. Đô thị hóa làm biến đổi cảnh quan, môi trường

Đô thị hóa làm biến đổi cảnh quan, cùng với những biến đổi về kinh tế-xã hội, quá trình đô thị hóa đã làm cho cảnh quan của Mê Trì ngày nay có nhiều sự thay đổi. Nếu như trước những năm 2000, cảnh quan của Mê Trì là những khu vườn cây, ao cá, những cánh đồng trải rộng, hay những con đường làng, ngõ xóm quanh co, những ngôi nhà mái ngói thoáng mát nằm rải rác hay quy tụ thành các xóm làng thì giờ đã mất để nhường cho những khu chung cư cao tầng, những khu vui chơi, giải trí, những khu biệt thự sang trọng....

Tuy nhiên cũng nhận thấy một thực tế rằng, chúng ta thường gặp ở các quận huyện vùng ven là tình trạng đô thị hóa chỉ diễn ra chủ yếu ở dọc hai bên các trục đường giao thông, hay các khu trung tâm như UBND xã và Mê Trì cũng không phải là một trường hợp ngoại lệ. Phía sau những dãy nhà cao tầng mới cất đó vẫn còn là vườn cây, đường đất và những căn nhà cấp bốn lụp sụp.

Nhìn chung, đô thị hóa đã mang đến cho Mê Trì cảnh quan mới. Đó có thể là bộ mặt đô thị văn minh, hiện đại với các khu phố khang trang, đường xá rộng rãi, các tòa nhà cao ốc, các biệt thự xinh đẹp, công viên thoáng mát, đèn đường sáng choang... Đô thị hóa cũng đồng thời mang đến cho Mê Trì hình ảnh của một đô thị nhưng khá xô bồ, nhà cửa với kiến trúc được xây cất đủ kiểu, nhiều nhà cao tầng được ốp đá bóng loáng xen lẫn với những ngôi nhà cấp bốn, nhà tạm bợ để làm hàng quán cạnh đường, những con đường ngõ ngách quanh co, ngập nước, lầy lội ở những khu xây dựng nhà cửa tự phát mỗi khi có mưa.

Đô thị hóa làm môi trường biến đổi, Cùng với tốc độ đô thị hóa, vấn đề ô nhiễm môi trường của Mê Trì đang ngày càng trở thành một vấn đề nóng bỏng. Sự ô nhiễm này một phần do việc tập trung dân cư ngày một cao, trong khi các cơ sở hạ tầng vấn đề vệ sinh công cộng chưa được xây dựng hoặc chưa đáp ứng được nhu cầu. Dân cư gia tăng, lượng rác thải sinh hoạt hàng vì thế mà ngày một nhiều. Việc tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt của các gia đình được thực hiện ở tất cả các khu dân cư, tuy nhiên cũng còn nhiều gia đình, cá nhân giải quyết rác thải theo cách thức trước đây như đốt, đổ vào gốc cây, các khu đất trống, chôn trong vườn hoặc vứt xuống các con mương, cống thoát nước.

3.2.8. Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý và phát triển đô thị

Ý thức pháp luật của người dân, trước thực trạng phát triển của Mê Trì, người dân cảm thấy tự tin và năng động hơn trong cuộc sống 93,2% và ngày càng dễ hoà nhập hơn với cộng đồng 91,8%. Họ có cái nhìn thoáng hơn và dễ dàng chấp nhận những cách sống khác nhau 86,4% và tính tự chủ, độc lập của mỗi người được coi trọng hơn 94,7%, do đó người dân đã vui mừng phấn khởi, tin tưởng vào sự phát triển của Mê Trì.

Người dân tham gia góp ý công tác quy hoạch, quản lý đô thị của chính quyền địa phương, nhìn chung người dân có thái độ tích cực đối với việc tham gia góp ý công tác quy hoạch, quản lý đô thị ở địa phương. Có 87,5% người được hỏi ý kiến cho rằng họ luôn tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào công tác quy hoạch, quản lý đô thị ở địa phương mỗi khi được chính quyền lấy ý kiến. Đáng lưu ý là tỷ lệ người quan tâm tăng lên cùng với

2.1.6. Sự phát triển kinh tế, phát triển giao thông và mở rộng đô thị của mỗi thành phố được thuận lợi hay khó khăn có một phần không nhỏ phụ thuộc vào vị trí địa lý, điều kiện môi trường sinh thái. Chúng ta có thể dễ dàng chỉ ra mối quan hệ giữa chúng, các thành phố thịnh vượng nhất trên thế giới từ lịch sử đến hiện đại vẫn thường có vị trí gần sông, gần biển, cửa biển vì đây là điều kiện thuận lợi đầu tiên cho việc vận chuyển và phân phối hàng hóa. Các đô thị ven sông thường có tiềm năng trở thành các trung tâm buôn bán quốc gia, các đô thị ven biển thì có tiềm năng trở thành các đô thị tầm cỡ quốc tế.

Về vị trí địa lý, trước hết của Mê Trì là lợi thế thuộc trung tâm của đất nước, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thành trung tâm hành chính quốc gia, trung tâm văn hóa, thể thao, thương mại, nhà ở cao cấp và công nghệ cao... Khu vực này cũng được kết nối với hàng loạt khu đô thị mới khu vực xung quanh, như Mỹ Đình, Trung Hòa-Nhân Chính, Cầu Giấy, Trần Duy Hưng, Mỗ Lao... tạo nên chuỗi đô thị cao cấp và các văn phòng của các công ty, doanh nghiệp tập trung tại đây.

Như vậy các nhân tố trên đều có quan hệ với đô thị hóa, vừa là yếu tố chi phối vừa là những biểu hiện có tính chất hệ quả của đô thị hóa. Dựa trên các nhân tố đó, các quy luật đô thị hóa chung và đặc thù sẽ được tổng hợp và trình bày dưới đây.

2.2. Vai trò vùng ven đối với sự phát triển của Hà Nội

Vùng ven được xem như một vùng đệm giữa nội thành và ngoại thành, có chức năng cung cấp đất dự trữ cho khu vực nội thành ngày càng mở rộng, phát triển ra bên ngoài. Đây là khu vực tiềm năng, tạo tiền đề cho phát triển hạ tầng mới và hiện đại hơn so với hạ tầng bên trong và cũng là vùng đệm nhằm thu hút dân nhập cư từ nơi khác đến, hạn chế di chuyển trực tiếp vào nội thành, gây quá tải cho khu vực đô thị trung tâm. Một số vai trò của vùng ven trong quá trình đô thị hóa đối với sự phát triển của Hà Nội hiện nay: (1) Cung cấp quỹ đất phát triển nhà ở, khu dân cư mới, do đô thị phát triển nhanh chóng, để không bị quá tải về nhà ở; (2) Cung ứng quỹ đất cho sản xuất công nghiệp, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng việc làm Phi nông nghiệp, tăng mức độ đô thị hóa ở các quận, huyện vùng ven; (3) Tạo vùng “đệm” hút bớt dân nhập cư vào trực tiếp bên trong nội thành, quá tải; (4) Tạo không gian đô thị và phát triển hạ tầng trên bình diện toàn thành phố.

2.3. Khái quát quá trình đô thị hóa ở Hà Nội

Quá trình đô thị hoá ở Hà Nội thời kỳ đổi mới được diễn ra trong khung cảnh kinh tế-xã hội trong nước đầy biến động. Đây cũng chính là thời kỳ bộ mặt đô thị Hà Nội, đặc biệt là khu vực ven đô biến đổi nhanh và mạnh, không những có tác động mạnh mẽ đối với đời sống kinh tế-xã hội mà còn để lại nhiều dấu ấn rõ nét trên bộ mặt kiến trúc đô thị Hà Nội hiện nay.

Các điểm dân cư ven đô, những khu vực có khả năng tạo động lực phát triển đô thị, những quỹ đất thuận lợi để tạo thị đã liên tục được khoác lên mình những chiếc áo đô thị ngày một rộng hơn. Diện tích đất tự nhiên của Hà Nội hiện nay đã lên tới trên 300 nghìn ha

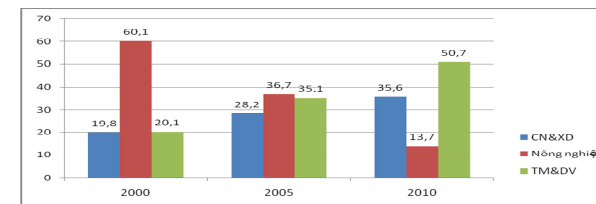
(tăng lên gấp 3,6 lần so với trước). Dân số Hà Nội gia tăng lên với tốc độ cao: năm 1990, Hà Nội mới chỉ có 2 triệu người, đến năm 2000 lên được 2,67 triệu thì đến năm 2009 đã đạt tới con số 6,5 triệu dân¹. Trong vòng 10 năm, dân số Hà Nội đã tăng lên khoảng 4 triệu người

Có thể kết luận rằng, trong khi mức độ và tốc độ đô thị hóa trên phạm vi toàn quốc ở Việt Nam chậm hơn so với các nước khác trên thế giới và trong khu vực, thì Hà Nội, đã có tốc độ đô thị hóa nhanh hơn nếu so sánh với chính bản thân thành phố qua các thời điểm, nó đã đạt được tương đương với tỷ lệ đô thị hóa ở các thành phố của các nước phát triển trong khu vực Châu Á và đang phấn đấu gia nhập hàng ngũ các thành phố có dân số lớn hơn 10 triệu người của thế giới. Tuy nhiên việc đô thị hóa nhanh diễn ra trong thời gian ngắn cần phải được đánh giá khách quan những mặt được và không được, nhất là dưới góc độ tính bền vững của nó.

2.4. Khái quát xã Mễ Trì trước đô thị hóa

Qua phần khái quát về khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã lần lượt đề cập tới những điều kiện tự nhiên ở xã Mễ Trì nói riêng và vùng ven đô nói chung. Đặt vấn đề mô tả những đặc điểm của một đơn vị hành chính nhỏ là xã Mễ Trì trong một khung cảnh địa lý lớn hơn (toàn khu vực vùng ven đô Hà Nội) như vậy sẽ giúp chúng ta có một cái nhìn mang tính biện chứng, vừa thấy được đặc điểm chung của toàn vùng, vừa thấy được nét riêng của một địa phương để từ đó mọi kiến giải về trường hợp (Mễ Trì) sẽ đặt trong tương quan với quá trình đô thị hóa ở vùng ven đô hiện nay.

Điểm qua các sự kiện để thấy Mễ Trì là một địa phương có tốc độ đô thị hóa nhanh ở khu vực vùng ven đô Hà Nội. Dù đã trải qua các giai đoạn phát triển và chịu nhiều tác động của các sự kiện, địa giới hành chính của Thủ đô, Mễ Trì đã có nhiều biến đổi, sự thay đổi chủ yếu là về phương diện hành chính, phát triển kinh tế-xã hội, Mễ Trì có cơ cấu kinh tế ổn định trong thời gian khá dài, dân số của làng trong giai đoạn trước đô thị hóa nằm ở mức trung bình so với dân số của các địa phương trong khu vực vùng ven, tuy nhiên trong thời gian hơn một thập niên trở lại đây Mễ Trì đã có những sự thay đổi và phát triển nhanh chóng về nhiều mặt dưới sự tác động của đô thị hóa.



Biểu đồ 3.17: Cơ cấu lao động phân theo nhóm ngành (%)

Nguồn: Số liệu điều tra tháng 12/2010 tại xã Mễ Trì

Trước những cơ hội thay đổi lớn như vậy, câu hỏi đặt ra là sự thích ứng của người lao động ở Mễ Trì như thế nào? Số liệu thu được từ báo cáo đề án phát triển Nông thôn mới của UBND xã Mễ Trì giai đoạn (2010-2015) cho thấy năm 2010 tỷ lệ lao động thực tế tham gia lao động chiếm 92,1%, tỷ lệ lao động thiếu việc làm 13,6%. Như vậy, có thể nói, ở một mức độ nhất định, về vấn đề việc làm, đa số người dân của Mễ Trì đã thích ứng được với những thay đổi về nghề nghiệp và việc làm, những yêu cầu mới của hoạt động nghề nghiệp trong quá trình đô thị hoá. Tuy nhiên, mức độ thích ứng của người dân cũng khác nhau tùy theo các khía cạnh khác nhau của vấn đề việc làm.

Mong muốn của người dân Mễ Trì về vấn đề việc làm và đào tạo nghề hiện nay, như phần trên đã trình bày, dưới tác động của quá trình đô thị hoá, người dân xã Mễ Trì gặp những khó khăn nhất định liên quan đến vấn đề việc làm. Ngay cả trong phần lớn người lao động thường xuyên có việc làm, cũng có không ít người đang gặp khó khăn về vốn sản xuất kinh doanh: *Tổ chức nhiều trung tâm dịch vụ miễn phí giới thiệu việc làm cho người dân; Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tự do hành nghề; Có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân mở thêm các cơ sở đào tạo nghề.*

3.2.6. Ảnh hưởng của đô thị hóa đến tệ nạn xã hội

Kết quả nghiên cứu định lượng cho thấy các tệ nạn xã hội như cờ bạc, lô đề, nghiện rượu bia và nghiện hút, tiêm chích ma túy hiện nay chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong cộng đồng dân cư Mễ Trì. Tiếp đến là các tệ nạn trộm cắp, cướp giật 59,1%; gây rối mất trật tự, an ninh xã hội 59,0%; Bạo lực gia đình 54,2%. Tuy nhiên, tỷ lệ những người được hỏi không biết các hiện tượng trên ở địa phương cũng chiếm tỷ lệ khá cao ở một số phương án như: buôn bán phụ nữ, trẻ em, tham nhũng, bạo lực gia đình... Cũng theo người dân thì tệ nạn xã hội ở địa phương ngày càng phổ biến và nghiêm trọng chiếm tỷ lệ 20,9%; tệ nạn xã hội ngày càng tinh vi hơn chiếm 33,9%.

Nguyên nhân dẫn đến tình hình tệ nạn xã hội ở Mễ Trì hiện nay theo đánh giá của người dân là do bắt nguồn từ những mặt trái, từ những bộc lộ tiêu cực của xã hội. Sự phát triển của kinh tế thị trường dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo ngày càng tăng. Tình trạng thất nghiệp, nghèo đói đẩy một bộ phận dân cư tham gia vào tệ nạn xã hội. Những cám dỗ của đồng tiền khiến con người trở nên liều lĩnh và tham lam, bất chấp dư luận xã hội, coi thường pháp luật, chà đạp, phá hoại đạo đức để kiếm tiền một cách không chính đáng.

¹ Ngô Thăng Lợi, *Đô thị hóa ở Hà Nội nhìn từ góc độ phát triển bền vững*. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: *Phát triển bền vững thủ đô Hà Nội văn hiến, anh hùng, vì hòa bình*, Hà Nội 2010, tr 834.

chúng ta có thể lý giải cho việc xuất hiện quá trình đô thị hoá tại Mễ Trì đã phần nào tác động đến tính độc lập và tự chủ của người dân trong cuộc sống hiện nay.

Quá trình đô thị hoá đã và đang từng bước tác động đến các mối quan hệ của người dân nơi đây, tuy nhiên các mối quan hệ của họ thường hướng đến các nhóm cùng sở thích, theo nhu cầu của từng đối tượng. Nổi bật trong các nhóm hoạt động xã hội có nhiều người tham gia có thể kể đến ban tự quản ở khu dân phố, ban quản lý di tích đình chùa lần lượt là 38,3% và 25,7% cao hơn gấp đôi, gấp ba so với những năm trước 2000 (17% và 7,7%).

Bảng 3.10: So sánh thực trạng tham gia vào các nhóm xã hội của người dân trước năm 2000 và hiện nay (%)

Các nhóm	Trước 2000	Hiện nay
1. Hội nghề nghiệp, làm ăn buôn bán	5,2	6,8
2. Hội tín dụng	2,8	4,3
3. CLB văn nghệ quần chúng	1,9	2,9
4. Hội khuyến học	5,1	9,7
5. Ban quản lý di tích đình, chùa	7,7	25,7
6. Ban tự quản khu dân cư	17,0	38,3
7. Các tổ chức khác	1,3	2,3
Tỷ lệ người dân tham gia hoạt động cộng đồng	33,7	71,4

Mối quan hệ xã hội của người dân xã Mễ Trì không còn đơn giản là các mối quan hệ họ hàng, làng xã mà là các quan hệ xã hội đa chiều, phức tạp do sự pha trộn nhiều tầng lớp dân cư và sự chuyển đổi các mô hình cư trú. Từ bảng số liệu trên chúng ta có thể nhận thấy số người được hỏi tham gia vào nhóm công tác xã hội hiện nay là 71,4% cao hơn gấp đôi so với trước những năm 2000 khi có tác động của quá trình đô thị hoá. Ngoài ra mối quan hệ của người dân còn được thể hiện ở mức độ giao tiếp của họ đối với hàng xóm láng giềng, qua kết quả khảo sát chúng tôi thấy mặc dù chịu nhiều sự tác động của quá trình đô thị hóa nhưng mối quan hệ láng giềng của người dân Mễ Trì vẫn còn phù hợp với câu “Bán anh em xa mua láng giềng gần” của cha ông để lại.

Nhìn chung, sau hơn 10 năm chịu sự tác động của quá trình đô thị hóa, Mễ Trì đã có nhiều biến đổi theo hướng tích cực. Đô thị hoá không chỉ làm cho đời sống kinh tế của người dân Mễ Trì được cải thiện, mà đời sống tinh thần của họ cũng ngày càng phong phú, mối quan hệ cộng đồng của người dân được mở rộng, trở nên đa dạng và phong phú hơn.

3.2.5. Chuyển đổi lao động, việc làm

Xem xét những thay đổi việc làm, phát triển nghề nghiệp và định hướng sinh kế của người dân xã Mễ Trì dưới sự tác động của đô thị hóa trong thập niên vừa qua, có thể thấy nổi lên một số điểm sau đây:

Về cơ cấu lao động trong các ngành nghề ở xã Mễ Trì trong 10 năm trở lại đây chuyển dịch theo hướng tăng dần trong các ngành thương mại-dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và giảm dần trong nông nghiệp.

Chương 3

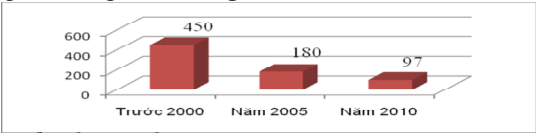
TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN SỰ BIẾN ĐỔI KINH TẾ-XÃ HỘI XÃ MỄ TRÌ, HUYỆN TỪ LIÊM HIỆN NAY

3.1. Tác động của đô thị hóa đến sự biến đổi cơ cấu kinh tế xã Mễ Trì

3.1.1. Biến đổi cơ cấu sử dụng đất

Công nghiệp hoá, đô thị hoá cùng với quá trình phát triển kinh tế-xã hội đã tác động đến cộng đồng cư dân xã Mễ Trì. Với tính chất đặc thù của một địa phương vùng ven đô đang trên đà đô thị hóa nhanh, sự biến động đất đai cả về loại đất và đối tượng sử dụng đất ở Mễ Trì là một điều tất yếu.

Từ năm 2000 trở lại đây diện tích đất nông nghiệp ở Mễ Trì bị thu hẹp nhanh. Diện tích nông nghiệp chủ yếu được chuyển sang đất phi nông nghiệp, phục vụ xây dựng các khu đô thị, khu tái định cư; các công trình quốc gia trọng điểm như: khu Liên hợp thể thao Quốc gia, TT Hội nghị Quốc gia, Bảo tàng Hà Nội....



Biểu đồ 3.1: Đất nông nghiệp xã Mễ Trì qua các năm

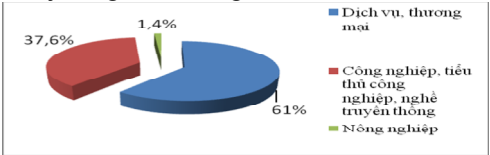
Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Ban Tài nguyên-Môi trường UBND xã Mễ Trì

Diện tích đất bị chuyển đổi mục đích sử dụng, đa số các hộ gia đình đều giao lại đất để các dự án, các công trình đô thị ở Mễ Trì nhanh chóng được xây dựng. Họ cho rằng mục đích thu hồi đất phù hợp với chủ trương mở rộng và phát triển đô thị của thành phố và chính họ cũng được hưởng lợi từ chính những công trình đó.

3.1.2. Chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp

Trước tác động của quá trình đô thị hóa nhanh, cơ cấu nghề nghiệp của người dân có nhiều biến đổi, chuyển đổi nghề nghiệp đã diễn ra ở hầu hết các hộ gia đình, các khu dân cư.

Sự thay đổi này cho thấy hiện nay nông nghiệp không còn chiếm vai trò quan trọng trong đời sống của nhân dân Mễ Trì như trước nữa. Quá trình đô thị hóa nhanh đã làm cho cơ cấu kinh tế ở Mễ Trì thay đổi lớn theo hướng chuyển dần từ nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại. Tỷ trọng các ngành dịch vụ-thương mại, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng cơ bản tăng nhanh.



Biểu đồ 3.3: Cơ cấu kinh tế xã Mễ Trì hiện nay (%)

Nguồn: Đề án xây dựng nông thôn mới xã Mễ Trì, giai đoạn 2010-2015

Ngành nông nghiệp giảm mạnh, Trước năm 2000 các hộ gia đình làm nông nghiệp chiếm tới 78,5% trong khi các nghề dịch vụ và buôn bán nhỏ là rất ít và chậm phát triển. Nhưng từ sau những năm 2000 trở lại đây, Mễ Trì chỉ còn khoảng 1,4% tỷ lệ hộ trong toàn xã làm nông nghiệp và chủ yếu là trồng hoa màu, cây cảnh và chăn nuôi nhỏ. Nghề nuôi trồng thủy sản ở Mễ Trì giảm mạnh, chăn nuôi gia súc, gia cầm chủ yếu ở quy mô hộ gia đình nhỏ và phân tán, chưa theo hướng tập trung công nghiệp.

Dịch vụ, thương mại, là ngành có tốc độ phát triển cao, đóng góp 61% cho giá trị sản xuất chung toàn xã, chủ yếu là các loại hình dịch vụ cho thuê nhà và buôn bán tại các trung tâm thương mại của xã, các chợ tạm hoặc trên các trục đường làng, ngõ xóm... hiện có khoảng trên 1000 hộ gia đình có nhà và phòng cho thuê, trên 800 hộ buôn bán kinh doanh nhỏ. Trên địa bàn xã hệ thống các cửa hàng, quán xá phát triển rất mạnh, phục vụ cho nhu sinh hoạt hàng ngày của dân cư.

Ở Mễ Trì hiện nay có 3 Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, Hợp tác xã Phú Đô, Hợp tác xã Hồng Tiến (thôn Mễ Trì Hạ) và Hợp tác xã 1/5 (thôn Mễ Trì Thượng) duy trì dịch vụ sản xuất nông nghiệp, quản lý khai thác chợ và cho thuê nhà, bến bãi.

Sản xuất công nghiệp và nghề truyền thống: Đây là ngành tương đối phát triển ở địa phương, hiện có khoảng 634 doanh nghiệp đang hoạt động. Thôn Phú Đô có nghề truyền thống làm bún cổ truyền với hơn 400 hộ sản xuất bún; sản lượng bún khoảng 50 tấn/1 ngày, cung cấp trên 70% sản phẩm bún cho toàn thành phố Hà Nội. Thôn Mễ Trì Hạ, Mễ Trì Thượng có nghề sản xuất cốm với gần 100 hộ gia đình sản xuất cốm theo mùa vụ, chủ yếu hoạt động với quy mô vừa và nhỏ.

Bảng 3.4: Cơ cấu nghề nghiệp của các hộ gia đình (%)

	Trước năm 2000	Hiện nay
Nông nghiệp	78,5	1,4
Công nghiệp, TTCN	6,0	23,0
Thương mại, dịch vụ	3,5	42,1
Cán bộ công chức	5,0	8,0
Công nhân	2,5	6,0
Nghề tự do, khác	4,5	16,5
Tổng	100	100

Nguồn: Số liệu điều tra tháng 12/2010 tại xã Mễ Trì

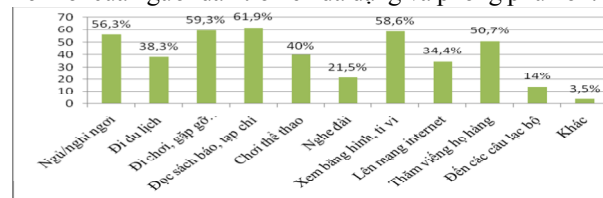
Tuy nhiên hiện nay, do đa số người dân không còn đất phát triển trồng lúa nên các hộ gia đình cũng chuyển đổi sang nghề nghiệp khác, nên còn rất ít hộ gia đình muốn giữ lại và phát triển nghề truyền thống này.

3.1.3. Tác động của đô thị hóa đến đời sống kinh tế của người dân

Đô thị hóa đã tác động đến mọi mặt trong đời sống của người dân khu vực này: điều kiện nhà ở, điều kiện sống, thu nhập, chi tiêu, mức sống...

Đối với điều kiện nhà ở cư dân đã được cải thiện rất nhiều, hiện nay nhà cấp 4 còn lại rất ít chiếm khoảng 5,5%, trong khi đó số hộ có nhà cao tầng là 73%, nhà 1 tầng là 19,5%, nhà biệt thự chiếm 2% (xem biểu đồ dưới).

Đối với người dân, khi kinh tế gia đình phát triển, mức sống được nâng lên, cuộc sống được cải thiện, do đó người dân có điều kiện hưởng thụ và chăm lo cho cuộc sống hơn, điều kiện sinh hoạt văn hóa của người dân tăng lên rất nhiều. So với năm 2000, tỉ lệ gia đình có các phương tiện nghe nhìn tăng lên rõ rệt, gia đình nào cũng có tivi, radio, đầu video, karaoke, báo chí, sách...giúp người dân dễ dàng hơn trong việc giải trí. Việc sử dụng thời gian nhàn rỗi của người dân trở nên đa dạng và phong phú hơn.



Biểu đồ 3.15: Hoạt động của người dân khi có thời gian rảnh rỗi

Nguồn: Số liệu điều tra tháng 12/2010 tại xã Mễ Trì

Đa số người dân khẳng định khi có thời gian rảnh rỗi họ sẽ tiếp cận với các hoạt động văn hóa giải trí. Điều đặc biệt thú vị là có tới 61,1% tỷ lệ người dân trong cuộc khảo sát của chúng tôi sẽ chọn hình thức giải trí là đọc sách, 59,5% sẽ chọn phương án đi chơi, gặp gỡ bạn bè khi có thời gian, 58,6% sẽ xem băng đĩa, video vì nhiều gia đình ở Mễ Trì có phương tiện này. Ngoài ra một số hoạt động khác như đến các điểm vui chơi giải trí, ngủ, nghỉ ngơi, đi du lịch, chơi thể thao cũng được nhiều người dân lựa chọn nếu có thời gian rảnh rỗi.

Cũng phải nói thêm là thời gian gần đây, một số hoạt động văn hoá truyền thống đã được khôi phục và phát triển, đặc biệt các đình chùa miếu mạo được tôn tạo, tu sửa đẹp mắt, tạo điều kiện cho dân cư đến văn cảnh tham quan. Hoạt động lễ hội truyền thống của làng cũng được nhiều gia đình tích cực tham gia (65,9%).

Đô thị hóa đã làm biến đổi lối sống của người dân xã Mễ Trì trên tất cả các lĩnh vực theo hai xu hướng tích cực cũng như tiêu cực. Đây là quy luật tất yếu, và xu hướng biến đổi tích cực vẫn chiếm ưu thế, tạo nền tảng cho sự phát triển đi lên của xã hội ở Mễ Trì. Vấn đề đặt ra là vừa phải phát huy duy trì những nét đẹp văn hóa truyền thống đặc trưng của địa phương, của dân tộc vừa tiếp thu, tiếp biến những tinh hoa văn hóa hiện đại trên cơ sở là hướng đến một môi trường văn hóa, văn minh hài hòa.

3.2.4. Biến đổi trong quan hệ cộng đồng

Quá trình đô thị hoá không chỉ cải thiện đời sống kinh tế của người dân mà còn nâng cao đời sống tinh thần của họ. Ở xã Mễ Trì một số quan hệ cộng đồng mới được hình thành, điều này được thể hiện qua mối quan hệ, giao tiếp hàng ngày của người dân không chỉ bó mình trong các quan hệ gia đình, họ hàng mà mối quan tâm của họ đã mở rộng hơn. Theo Kohn (1987), khi xã hội chuyển từ nông nghiệp sang giai đoạn công nghiệp và thông tin thì các hoạt động cá nhân như tự chủ, sáng tạo được tăng lên. Nếu theo cách hiểu này

khỏe, trung tâm thương mại) cũng được nâng cấp, mở rộng, phát triển cả về quy mô lẫn chất lượng làm cho đời sống tinh thần của người dân xã Mỹ Trì phong phú thêm, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của các tầng lớp dân cư.

3.2.2.1. Những biến đổi về giáo dục

Về cơ sở vật chất của các trường đều đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt 100%. Quỹ khuyến học, hội khuyến học của xã cũng được người dân chú trọng xây dựng và có nhiều hoạt động rất tích cực, hàng năm thường cho học sinh giỏi các cấp và học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Trình độ dân trí của người dân ở Mỹ Trì cũng được nâng lên. Trước đây, người dân rất ít quan tâm đến việc học hành của con cái nhưng hiện nay khi cuộc sống đã khá giả, thì học hành trở thành mối quan tâm hàng đầu của các bậc cha mẹ. Điều này được thể hiện ở mức độ đầu tư cho học tập của con cái cũng như mong muốn của họ con em mình đỗ vào các trường đại học, cao đẳng.

3.2.2.2. Hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

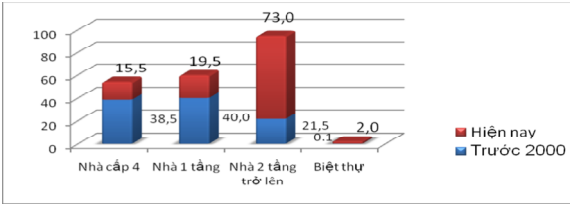
Hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ở Mỹ Trì phát triển ngày càng mạnh và đa dạng hóa để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của dân cư. Công tác DS&KHHGD đạt kết quả tích cực, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên hàng năm ở Mỹ Trì đạt 1,7%, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 7,43%. Công tác y tế vệ sinh môi trường thường xuyên được tổ chức như hoạt động “*nâng cao chất lượng vệ sinh gia đình, phòng chống dịch chủ động*”. Từng thôn đã tăng cường duy trì tổ thu gom rác, vệ sinh thôn xóm, quy hoạch nơi đổ rác thải và từng bước khắc phục và hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường, gây mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tuy vậy, hoạt động tuyên truyền vệ sinh, phòng dịch bệnh chưa thu hút được đông đảo cộng đồng tham gia, đội ngũ cán bộ y tế thôn xã trình độ chuyên môn còn thấp và thiếu về số lượng. Theo đánh giá của người dân thì trang thiết bị y tế của địa phương hiện nay chưa đáp ứng đủ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân. Điều này đã làm tăng áp lực khám chữa bệnh cho các bệnh viện tuyến trên, làm cho bệnh viện tuyến trên quá tải trong khi các trung tâm y tế ở địa phương lại không có người khám chữa bệnh, hoặc có nhưng không có đủ trình độ.

Để cải thiện chất lượng y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân cần đầu tư và trang bị đầy đủ các thiết bị y tế cho các trung tâm y tế xã, bên cạnh đó đội ngũ cán bộ y tế xã cần được bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn.

3.2.3. Biến đổi văn hóa, lối sống của cư dân trong quá trình đô thị hóa

Đô thị hóa hiểu theo nghĩa rộng nhất còn là sự thay đổi phương thức hay hình thức cư trú của con người. Có nghĩa là không chỉ thay đổi phương thức sản xuất, tiến hành các hoạt động kinh tế mà còn là sự thay đổi lớn trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân. Trong đó có các quan hệ xã hội, các mô hình hành vi và ứng xử tương ứng với điều kiện sống công nghiệp hóa, đô thị hóa và hiện đại hóa.



Biểu đồ 3.6: Loại hình nhà ở của các hộ gia đình (%)

Nguồn: Số liệu điều tra tháng 12/2010 tại xã Mỹ Trì

Mỗi năm ở xã Mỹ Trì có trung bình 100-150 ngôi nhà được cải tạo hoặc xây mới, nhiều căn nhà cao tầng được xây dựng, sửa sang tiện nghi, tính từ năm 2008 đến năm 2010 hàng loạt các hộ gia đình đã đầu tư xây dựng nhà mới. Tuy nhiên một số khu nhà ở xây dựng một cách tự phát không theo quy hoạch đã làm ảnh hưởng rất lớn đến mỹ quan đô thị và gây khó khăn cho việc lắp đặt, xây dựng cơ sở hạ tầng.

Về nguồn nước sinh hoạt, so sánh việc dùng các nguồn nước ăn từ năm 2000 trở về trước và hiện nay của các hộ gia đình ở Mỹ Trì cho thấy từ 2000 đến nay, đa số các hộ gia đình đã được sử dụng nguồn nước máy vào tận nhà, số hộ dùng nước giếng khoan (không đảm bảo vệ sinh) đã giảm gần hết và không còn ai dùng nước sinh hoạt từ ao hồ

Về thu nhập và chi tiêu, sự biến đổi trong đời sống kinh tế được ghi nhận một cách rõ nét trong mức thu nhập và cơ cấu nguồn thu nhập của người dân ở Mỹ Trì. Thu nhập bình quân đầu người liên tục tăng lên từ 4 triệu đồng/người/năm (2003) lên 20,2 triệu đồng/người/năm (2010), tăng thêm 16,2 triệu trong vòng 7 năm, gấp hơn 5 lần. Cơ cấu thu nhập giữa các ngành nghề đã hoàn toàn thay đổi, trước năm 2000 thu nhập chủ yếu của người dân là từ nông nghiệp chiếm 67,5%, các nghề phi nông nghiệp là

Bảng 3.6: Nguồn thu nhập của các hộ gia đình trước 2000 và hiện nay (%)

	Trước 2000	Hiện nay
Sản xuất nông nghiệp	67,5	1,4
Phi nông nghiệp	19,5	92,5
Tiền công, tiền lương	11	60,5
Khác	2	16

19,5% thì hiện nay thu nhập từ các ngành nghề thuộc trong sản xuất

kinh doanh, phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao 92,5%, làm công ăn lương 60,5%, nông nghiệp chỉ còn 1,4%.

Cơ cấu nguồn thu nhập tương quan giữa các thôn cho thấy, thôn Mỹ Trì Hạ và Mỹ Trì Thượng thu nhập từ kinh doanh, sản xuất phi nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao nhất (52,9% và 47,9%), tiếp theo là tiền công, tiền lương, thu nhập từ nông nghiệp chiếm một tỷ lệ thấp. Riêng thu nhập từ các khoản khác ở thôn Phú Đô chiếm tỷ lệ cao hơn so với hai thôn còn lại, chiếm 23,2%, nguyên nhân là do trên địa bàn của thôn này có nhiều lao động từ các địa phương khác về đây mưu sinh, nên có rất nhiều loại nghề tự do phát triển.

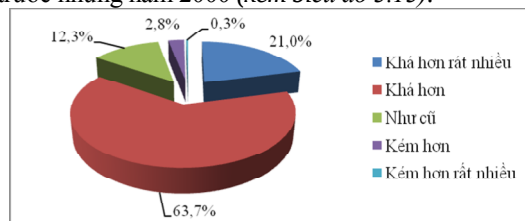
² UBND xã Mỹ Trì, Đề án phát triển nông thôn mới giai đoạn (2010-2015) xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, HN.

Về mức độ chi tiêu cho đời sống của dân cư xã Mỹ Trì tăng rất nhanh trong những năm qua, biểu hiện qua mức chi tiêu trung bình tăng mạnh hàng năm. Tốc độ tăng chi tiêu hàng năm là 17,2%, chi tiêu bình quân hàng tháng cho mỗi nhân khẩu là 750 nghìn đồng, trong đó chi cho đời sống là trên 500 nghìn đồng. Trong tổng số chi tiêu cho đời sống, thì khoản chi không phải cho ăn uống ngày càng tăng nhiều hơn, (chi về y tế, giáo dục, nhà ở, đi lại, ăn mặc, sinh hoạt, giải trí, văn hóa, truyền thông, liên lạc), điều này chứng tỏ đời sống của người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm hàng hóa phi lương thực, thực phẩm ngày càng tăng lên. Như vậy, sau khi đã ổn định “ăn no” thì người dân ngày càng quan tâm đến việc “ăn ngon”, “mặc đẹp” và những nhu cầu cao cấp hơn trong cuộc sống.

Điều kiện sống, kết quả điều tra cho thấy bình quân mỗi hộ gia đình có một lượng tài sản cố định trị giá lớn như tư liệu sinh hoạt, đồ dùng lâu bền trị giá cao và sống trong một ngôi nhà có giá trị hàng tỷ đồng, tăng vượt bậc so với trước những năm 2000. Các tiện nghi thông thường như ti vi, đầu vi deo, xe máy, xe đạp, bếp ga, tủ lạnh, điện thoại cố định, thì hầu hết các hộ gia đình đều có. Ngoài ra một số tiện nghi đắt tiền như điều hoà nhiệt độ, bình nóng lạnh, máy giặt, ô tô cũng có nhiều gia đình đã mua sắm để sử dụng.

Trong các mức độ phân chia kinh tế của gia đình, có 65,3% tỷ lệ gia đình được hỏi đánh giá kinh tế gia đình thuộc đối tượng đủ ăn, 2,5% đánh giá gia đình mình thuộc đối tượng nghèo, 0,9% là tỷ lệ gia đình đánh giá thuộc đối tượng giàu, 30,5% đánh giá gia đình mình khá và 0,8% cho rằng gia đình thuộc đối tượng rất nghèo. Từ kết quả trên chúng ta có thể thấy, hiện nay kinh tế của các hộ gia đình chiếm tỷ lệ đủ ăn rất lớn 65,3%; tỷ lệ gia đình khá giả chiếm thứ hai với 30,5%; tỷ lệ giàu chiếm 0,9% chỉ có 0,8% cho rằng gia đình mình đang ở đối tượng nghèo.

Sự thay đổi đời sống của nhiều gia đình theo chiều hướng tích cực được thể hiện cụ thể hơn ở sự đánh giá khách quan của người dân khi họ có đánh giá về kinh tế của gia đình họ hiện nay so với trước những năm 2000 (xem biểu đồ 3.13).



Biểu đồ 3.13: Kinh tế hiện nay của hộ gia đình so với trước năm 2000
 Nguồn: Số liệu điều tra tháng 12/2010 tại xã Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội

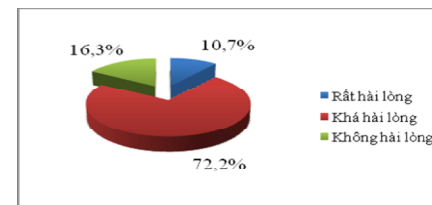
³Theo báo cáo Đề án phát triển nông thôn mới giai đoạn (2010-2010) của UBND xã Mỹ Trì thì số hộ nghèo giảm, toàn xã hiện còn 93 hộ, tỷ lệ hộ nghèo giảm hiện còn 1,76%.

Kết quả khảo sát cho thấy trong số những người được hỏi có tới 63,7% cho biết khá hơn so với trước kia, 10,7% đánh giá đời sống kinh tế gia đình vẫn như cũ. Đặc biệt, tỷ lệ đánh giá kém hơn so với trước kia chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ 2,8%.

Giải thích về nhận xét này, các hộ gia đình cho rằng kinh tế của hộ gia đình hiện nay kém hơn các năm trước là do nhóm các gia đình này hầu hết ở độ tuổi trung bình cao, không còn sức lao động, hoặc có một số sau khi bị thu hồi, giải tỏa hết đất nông nghiệp chưa thích nghi được với các nghề nghiệp mới, hoặc có con em dính líu vào tệ nạn xã hội như cờ bạc, lô đề, nghiện hút. Nhưng nhìn chung, đời sống của người dân ở Mỹ Trì đã khá lên nhiều so với những năm trước đây.

Mức độ hài lòng về cuộc sống

Từ biểu đồ 3.14 chúng ta có thể thấy được trong tổng số 200 người được hỏi thì có 72,7% tỷ lệ người được hỏi cho rằng họ khá hài lòng về cuộc sống hiện nay, 10,7% cho rằng rất hài lòng và 16,3% là không hài lòng.



Biểu đồ 3.14: Mức độ hài lòng cuộc sống
 Nguồn: Số liệu điều tra 12/2010 tại Mỹ Trì

3.2. Tác động của đô thị hóa đến các vấn đề xã hội xã Mỹ Trì

Là một xã ven đô-khu vực trung gian giữa nông thôn và thành thị, trong đó Mỹ Trì tiến gần hơn với khu vực thành thị, vì thế đây là nơi giao thoa giữa văn hóa nông thôn và thành thị. Các giá trị văn hóa của thành thị được chuyển vào khu vực vùng ven đô nhanh hơn so với bất kỳ khu vực nào khác bởi tính chất giao thoa mạnh mẽ của khu vực này. Do đó quá trình đô thị hóa đã có những tác động không nhỏ đến các vấn đề xã hội ở Mỹ Trì hiện nay. Sự chuyển đổi được thể hiện rõ ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội của người dân.

3.2.1. Tác động của đô thị hóa đến cơ cấu dân số

Đô thị hoá đã tác động đến động thái phát triển dân số và làm đa dạng hoá cơ cấu dân cư. Cùng với việc gia tăng không đáng kể dân số tự nhiên của cư dân sở tại còn có áp lực gia tăng dân số cơ học một cách đột phát do dân nhập cư từ các địa phương khác tới: dân nội thành mua đất làm nhà ở, dân nhập cư từ các tỉnh đến tìm kiếm công ăn việc làm, đặc biệt là số lượng người tạm trú ở địa phương rất lớn bao gồm học sinh, sinh viên, lao động các công trình xây dựng... Sự phân bố dân cư mang tính chất đan xen lẫn nhau giữa dân nhập cư và dân sở tại. Trong quá trình đô thị hoá, sự dịch chuyển dân cư của Mỹ Trì diễn ra khá phức tạp, tuy nhiên có thể phân thành 2 dòng cơ bản: Dịch cư địa lý từ ngoại tỉnh vào và sự chuyển cư nội thành-ngoại thành.

3.2.2. Hoạt động giáo dục, y tế

Cùng với cơ sở hạ tầng kỹ thuật phát triển đáp ứng nhu cầu về các dịch vụ cơ bản trong đời sống vật chất của người dân, các cơ sở hạ tầng xã hội (giáo dục, chăm sóc sức